

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2017/HSST
Ngày: 06/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Văn Minh.
 2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng** –
Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Ngọc Chúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ Đ - Sinh năm: 1988 (*có mặt*).

Đăng ký thường trú: Ấp Cái Dầy, thị trấn C, huyện V, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 02/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê

Cha: Nguyễn Văn M – sinh năm: 1953.

Mẹ: Trần Thị Q – sinh năm: 1957.

Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn S.

Có 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: chưa.

- *Người bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Đ1**, sinh năm 1960 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: 3A đường Võ Thị Sáu, phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đ bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2016, bà Nguyễn Thị Đ1 cùng gia đình đi bộ đến khu vực đường hoa nghệ thuật trên đường Võ Văn Tần – Nguyễn Thái Học, thuộc phường Tân An, quận Ninh Kiều để tham quan. Bà Đính đẩy xe nôi cháu ngoại của bà đi phía trước, con rể của bà là anh Lê Quốc Tài cùng vợ là chị Nguyễn Thị Kim Xuyên đi phía sau. Đến 20 giờ 30 phút, khi bà Đính cùng gia đình đi bộ trên vỉa hè đến khu trưng bày hàng hóa trước Công viên Ninh Kiều, đường Hai Bà Trưng hướng về tượng đài Bác Hồ thì Đ phát hiện bà Đính có đeo sợi dây chuyền trên cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ đi theo và dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà Đính. Bà Đính liền nhìn sang trái thấy Đ đang rút tay về nên bà Đính nắm lấy tay Đ đồng thời tri hô nên Đ hất tay bà Đính ra và vứt bỏ sợi dây chuyền xuống đất định bỏ chạy thì bị anh Tài xông tới nắm lấy tay Đ nhưng không tìm thấy sợi dây chuyền. Lúc này, lực lượng Đội đặc nhiệm thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố Cần Thơ đang đi tuần tra ngang qua nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ để tiếp tục xử lý theo quy định.

Tang vật là sợi dây chuyền không thu hồi được; thu của bà Đính: 01 biên nhận của tiệm vàng Thảo Lực ghi ngày 14/02/2015 và 01 tấm ảnh thể hiện bà Đính đang đeo sợi dây chuyền (bl: 18 – 19, 63).

Trong quá trình điều tra Đ thừa nhận hành vi giật dây chuyền của bà Đính, mục đích bán lấy tiền chuẩn bị cho việc sinh con. Đồng thời Đ đã nộp lại số tiền 12.000.000 đồng để khắc phục hậu quả (bl: 18 – 19, 21, 22, 46 – 57).

Tại Biên bản định giá tài sản số 251/BB.HĐĐG ngày 30/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều xác định: sợi dây chuyền vàng trắng 10K Italia, trọng lượng 9,65g, tương đương với 2,573 chỉ có giá trị là 3.908.130 đồng. Riêng mặt dây chuyền không có thông tin về trọng lượng, chất lượng nên Hội đồng không có cơ sở để định giá (bl: 16).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều đã trả lại số tiền 12.000.000 đồng cho bà Đính. Sau khi nhận tiền bà Đính làm đơn bãi nại cho Đ (bl: 20, 65)

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố Đ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều giữ nguyên quan điểm truy tố; phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời gian tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền khắc phục hậu quả do bị cáo Đ nộp và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Qua đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa với lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Đã chứng minh được rằng, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/02/2016, Đ đã có hành vi dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Tại Biên bản định giá tài sản số 251/BB.HĐĐG ngày 30/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xác định: Sợi dây chuyền vàng trắng có giá trị là 3.908.130 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Pháp luật bảo vệ quyền sở hữu về tài sản của công dân, mọi hành vi xâm hại trái phép đều bị nghiêm trị. Động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam, mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của bị cáo. Với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, xét cần thiết xử bị cáo hình phạt nghiêm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết để giảm hình phạt cho bị cáo như: tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, thành thật khai báo; thời điểm phạm tội bị cáo đã có thai; bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại. Đồng thời, bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo đang một mình nuôi hai con nhỏ, việc áp dụng hình phạt tù sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng

đến cuộc đời các con của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Sợi dây chuyền bị giật không thu hồi được, giữa bị hại với bị cáo đã có sự thỏa thuận về việc khắc phục hậu quả với số tiền 12.000.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN THỊ Đ phạm tội “*Cướp giạt tài sản*” .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 136, điểm b, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đ **01** (*Một*) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*Hai*) năm. Thời hạn thử thách được tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng